

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+RC3	7:25	18+0	0+0		21+1	0+0	
2		BK15+TD5+BK3+BK9	7:25	4+13+0+0	0+0+0+0		0+18+2+2	0+0+0+0	
3		TD5+BK19+P2	9:25	10+0+0	0+0+0		0+4+18	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:TD3 - RC3	CREW: VTHẮNG - N.CUONG - THỤ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3544	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LÊ TRUNG SƠN	TD3	19	1	7			73	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI	TD3	26	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	22	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VĂN THẮNG	TD3	20-21	2	16			69	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	24	1	4			98	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	12	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	15	1	11			57	KHOAN	Vietnamese
8	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	14	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	11	1	10			82	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ QUANG HIẾU	TD3	23	1	4			115	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	18	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	13	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	17	1	5	1	20	74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD3	16	1	13			86	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD3	25	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
16	HUÀ HÙNG SƠN	TD3	08	1	12	1	10	74	CODIEN	Vietnamese
17	BUI ĐỨC HẬU	TD3	07	1	9	2	23	65	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT HỒ	TD3	10	1	16			75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	18	1.409	19	148	4	53	21		
2	RC3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	1.409	19	148	4	53	22		
WEIGHT KG			1.409		148		53			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: BK15 - TD5 - BK3 - BK9	CREW: VTHANG - N.CUONG - THU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3545	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	VU TRUNG KIEN	BK15	24	1	14	1	21	75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG VU	BK15	27	1	15			71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN QUOC HUNG	BK15	28	1	16	1	5	95	KH-THAC	Vietnamese
4	VO HONG QUAN	BK15	25-26	2	14			84	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MANH THANG	TD5	07	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
6	ASKAROV DENIS	TD5	14	1	7			75	KHOAN	Russian
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	05	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN HUY	TD5	13	1	5	2	68	73	KHOAN	Vietnamese
9	LE XUAN THUONG	TD5	08-09	2	10			66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HOA	TD5	12	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN MANH	TD5	11	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
12	VU LONG PHI	TD5	15	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LOC	TD5	10	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUY DUNG	TD5	02	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN HUYNH LAM	TD5	06	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
16	LE KHAC BAO	TD5	03	1	6			64	PSV	Vietnamese
17	LUONG ANH HAI	TD5	04	1	5			56	PSV	Vietnamese
18	KHUC THAI HOA	TD5	16	1	13			68	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK15	4	325	5	59	2	26	0		
2	TD5	14	1.010	15	95	2	68	18		
3	BK3	0	0	0	0	4	64	2		
4	BK9	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	1.335	20	154	8	158	22		
WEIGHT KG			1.335		154		158			

GRAND TOAL: 1.647 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: TD5 - BK19 - P2	CREW: LINH - SON - THÀNH	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/3546	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐINH VĂN HOAI	TD5	600,5000	2	11			59	PSV	Vietnamese
2	HOANG VĂN ĐẠI	TD5	06-07	2	13			63	LONG VU	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN TUAN ANH	TD5	05	1	12			64	LONG VU	Vietnamese
4	NGUYEN HOAI SANG	TD5	97-98	2	8			48	DMC-MI	Vietnamese
5	VÔ NGỌC THAI SƠN	TD5	04	1	14			75	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ANH	TD5	01	1	15	2	35	65	CODIEN	Vietnamese
7	ĐỖ THANH HAI	TD5	99	1	8			67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	7	441	10	81	2	35	0		
2	BK19	0	0	0	0	0	0	4		
3	P2	0	0	0	0	4	65	18		
TOTAL		7	441	10	81	6	100	22		
WEIGHT KG			441		81		100			

GRAND TOAL: 622 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHẠM THÁI SƠN